

## ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TẢO HÔN Ở VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ HUYỆN CHƯ PRÔNG, TỈNH GIA LAI TỪ NĂM 2015 ĐẾN NĂM 2018

• Hoàng Việt Trung<sup>(\*)</sup>, La Thị Kim Dung<sup>(\*\*)</sup>, Hoàng Thị Mỹ Linh<sup>(\*\*)</sup>

### Tóm tắt

*Tảo hôn đã làm cho chất lượng nguồn nhân lực bị suy giảm, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, dáng vóc và khả năng lao động của con người. Xuất phát từ thực trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở vùng dân tộc thiểu số huyện Chư Prông từ năm 2015 đến năm 2018, bằng phương pháp phỏng vấn cấu trúc và nghiên cứu tài liệu, nhóm nghiên cứu đã thiết kế phiếu điều tra và tiến hành khảo sát 349 cặp vợ chồng có liên quan đến tảo hôn đang định cư tại 12 thôn, làng thuộc 6 xã có số cặp tảo hôn cao nhất huyện bao gồm (Ia Boòng, Ia O, Ia Púch, Ia Vê, Ia Ga, Ia Pior). Từ kết quả khảo sát thực địa, nhóm nghiên cứu tiến hành xử lý số liệu và đi đến xác định nhóm dân tộc thiểu số có tình trạng tảo hôn cao phân theo dân tộc, giới tính, lứa tuổi và địa bàn cư trú. Đồng thời tìm hiểu nhận thức của người dân về vấn đề tảo hôn và Luật Hôn nhân và gia đình. Từ đó, xác định nguyên nhân và đề xuất các giải pháp giảm thiểu tảo hôn trên địa bàn huyện Chư Prông.*

*Từ khóa: Tảo hôn, dân tộc thiểu số, huyện Chư Prông.*

### 1. Đặt vấn đề

Nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Gia Lai, Chư Prông là một trong ba huyện có đường biên giới giáp với Campuchia, nối liền giữa các huyện phía Bắc và các huyện phía Nam của tỉnh Gia Lai với chiều dài 90 km đường biên giới. Chư Prông theo tiếng của người Jrai có nghĩa là “ngọn núi lớn”. Thật vậy, với diện tích tự nhiên 169.551,56 ha (lớn thứ 3 trong số 17 huyện của tỉnh Gia Lai) được tổ chức thành 20 xã và thị trấn. Nơi đây còn là địa bàn sinh sống của 18 dân tộc anh em, trong đó chiếm số đông nhất là người Kinh 56%, người Jrai 30%, tiếp theo là người Dao, người Nùng, Người Tày, người Mường di cư từ các tỉnh miền núi phía Bắc những năm 80 của thế kỉ trước. Sự cộng cư của các dân tộc thiểu số đã hình thành một nền văn hóa đa dạng, đặc sắc cho Chư Prông, nhưng việc duy trì những tập tục lạc hậu của người dân tộc thiểu số cũng để lại nhiều trở ngại và thách thức đối sự phát triển bền vững ở khu vực này. Trong đó tảo hôn ngày càng trở thành vấn nạn lớn đối với toàn xã hội, những hiểm họa về sức khỏe và chất lượng nguồn nhân lực do tảo hôn để lại sẽ trở thành gánh nặng cho xã hội trong tương lai. Vì vậy, đánh giá đúng thực trạng, tìm ra nguyên nhân và đề xuất các giải pháp phù hợp với đặc thù

của địa phương sẽ góp phần giảm thiểu tảo hôn ở huyện Chư Prông.

### 2. Tảo hôn ở vùng dân tộc thiểu số huyện Chư Prông

#### 2.1. Tảo hôn xét theo giới tính, dân tộc và địa bàn cư trú

Nhìn từ góc độ pháp luật, tảo hôn là việc lấy vợ hoặc lấy chồng khi chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 8 Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định. Theo đó, luật pháp Việt Nam quy định tuổi kết hôn đối với nam từ đủ 20 tuổi trở lên và nữ từ đủ 18 tuổi trở lên sẽ đủ điều kiện kết hôn và được cơ quan tư pháp chứng nhận đăng ký kết hôn.

Trên thực tế cho thấy, việc kết hôn của một số đồng bào dân tộc thiểu số ở huyện Chư Prông lại không căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật mà hôn nhân được tổ chức theo quan niệm phong tục đã có từ lâu của các dân tộc thiểu số. Quan niệm trai lớn bắt vợ, gái lớn gả chồng, hay tục hứa hôn, gả hôn, tục nối dây của một số dân tộc thiểu số đã ăn sâu vào tiềm thức mỗi người dân, trở thành hủ tục đã có hàng trăm năm kéo dài đến tận ngày nay.

Tính từ năm 2015 đến tháng 9 năm 2018 toàn tỉnh Gia Lai có: “4.894 trường hợp tảo hôn, độ tuổi tảo hôn tập trung từ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi. Riêng năm 2016 có số cặp tảo hôn cao nhất trong

<sup>(\*)</sup> Trường THPT Pleime, Chư Prông, Gia Lai.

<sup>(\*\*)</sup> Học sinh, Trường THPT Pleime, Chư Prông, Gia Lai.

bốn năm trở lại đây, với 1.513 cặp” [1, tr. 2]. Năm 2017, tình trạng tảo hôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai tuy có giảm nhưng vẫn còn: “1.504 cặp và đến năm 2018 chỉ thống kê trong 9 tháng đầu năm đã phát hiện có 1.055 trường hợp tảo hôn trên địa bàn toàn tỉnh Gia Lai” [1, tr. 2].

Chư Prông là một trong những huyện có tỉ lệ tảo hôn cao nhất của tỉnh Gia Lai. Theo thống kê của Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cho thấy:

**Bảng 1. Tổng hợp các xã có số đối tượng tảo hôn cao nhất huyện Chư Prông**

(Đơn vị: Người)

Xã	Giới tính		Năm				Dân tộc	
	Nam	Nữ	2015	2016	2017	2018	Kinh	Thiểu số
Ia Boong	23	24	3	14	19	11	1	47
Ia O	16	40	10	25	14	7	1	56
Ia Púch	21	36	9	22	14	12	0	57
Ia Vê	26	48	5	28	25	16	0	74
Ia Ga	10	44	9	14	16	15	4	50
Ia Pior	16	45	13	31	11	6	3	58
<b>Tổng</b>	<b>112</b>	<b>237</b>	<b>49</b>	<b>134</b>	<b>99</b>	<b>67</b>	<b>9</b>	<b>340</b>

Nguồn: Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện Chư Prông [3, tr. 1]

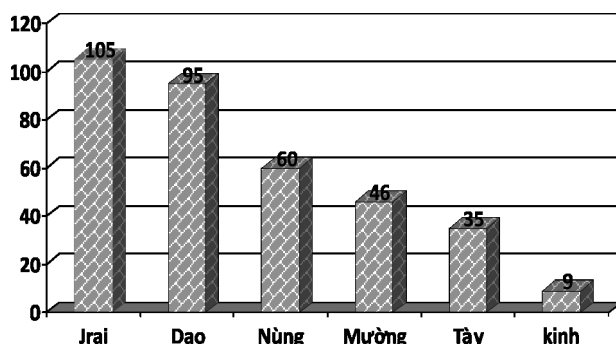
Kết quả trên cho thấy, thực trạng tảo hôn ở huyện Chư Prông vẫn còn rất phổ biến. Trong đó, năm 2016 bùng phát với 134 cặp, tăng 85 cặp so với năm 2015. Năm 2017, số cặp tảo hôn trên địa bàn huyện tuy có giảm nhưng vẫn còn 99 cặp vợ chồng tảo hôn. Chỉ tính riêng 5 tháng đầu năm 2018, số trường hợp tảo hôn ở huyện Chư Prông cũng có 67 cặp. Thực trạng tảo hôn ở Chư Prông được làm rõ như sau:

Xét theo giới tính và dân tộc: Tảo hôn ở huyện Chư Prông có đặc điểm tảo hôn ở nữ giới là chủ yếu và cao hơn so với tảo hôn ở nam giới. Trong tổng số 349 trường hợp tảo hôn bao gồm cả người Kinh và người dân tộc thiểu số thì tảo hôn ở nữ giới chiếm 238 trường hợp cao gấp 2,1 lần so với trường hợp tảo hôn ở nam giới chỉ có 112 trường hợp. Ia Vê là xã có tỉ lệ tảo hôn nữ giới cao nhất huyện với 48 trường hợp tảo hôn nữ cao gấp 1,8 lần so với tảo hôn ở nam giới. Riêng xã Ia Ga số vụ tảo hôn nữ cao gấp 4,5 lần so với tảo hôn nam giới. Bên cạnh đó, tảo hôn ở huyện Chư Prông có sự chênh lệch rất lớn giữa các nhóm dân tộc đang cư trú trên địa bàn

“Trong năm 2017 có 278 cặp tảo hôn, trong đó phân theo giới tính thì tảo hôn nữ có 192 trường hợp chiếm 69%, trường hợp tảo hôn nam giới là 86 người chiếm 31%” [6, tr. 3].

Từ tháng 5 năm 2015 đến tháng 5 năm 2018, tổng số trường hợp tảo hôn trên địa huyện Chư Prông là 718 cặp. Chỉ tính riêng 6 xã do nhóm nghiên cứu điều tra đã phát hiện 349 cặp trong tổng số 718 cặp của toàn huyện (xem Bảng 1).

toàn huyện. Trong đó, dân tộc Jrai có tỉ lệ dân số lớn thứ hai toàn huyện (sau người Kinh) có 42.483 người chiếm 30% dân số toàn huyện nhưng lại có số cặp tảo hôn cao nhất huyện với 105 cặp chiếm 30% tổng số cặp tảo hôn, tiếp đến là người dân tộc Dao có 95 cặp chiếm 27,14%, người dân tộc Nùng có 60 cặp chiếm 17,14%, người Mường có 46 cặp chiếm 13,15%, người Tày có 35 cặp chiếm 10%. Đặc biệt có 9 cặp tảo hôn là người Kinh, chiếm gần 3% trong tổng số 349 trường hợp tảo hôn được nhóm nghiên cứu khảo sát (xem biểu đồ 1).



**Biểu đồ 1. Thực trạng tảo hôn phân theo nhóm dân tộc ở huyện Chư Prông**

Sự chênh lệch về tỷ lệ tảo hôn phân theo dân tộc cũng phản ánh sự chênh lệch trong nhận thức của người dân tộc về hôn nhân và gia đình và những tác hại của tảo hôn đến đời sống kinh tế, sức khỏe của con người. Kết quả điều tra nhận thức của 349 cặp vợ chồng có tảo hôn trên địa bàn 6 xã về Luật Hôn nhân và gia đình và những tác động của tảo hôn đối với sức khỏe sinh sản vị thành niên, nhóm nghiên cứu thu được kết quả như sau: Chỉ riêng 9 cặp tảo hôn người Kinh có nhận thức đúng về Luật Hôn nhân và gia đình chiếm 100% tỉ lệ nhận thức đúng. Các nhóm dân tộc còn lại khi có mức độ nhận thức đúng về những tác động của tảo hôn là rất thấp. Trong đó, nhóm dân tộc có tỷ lệ nhận thức đúng thấp nhất về hôn nhân và gia đình là người Jrai chỉ có 30/105 người có câu trả lời đúng (28,6%), người Nùng cũng có mức độ nhận thức đúng thấp thứ hai sau người Jrai, 21/60 người trả lời đúng (35%). Người Tày có tỷ lệ nhận thức đúng cao thứ hai (sau người Kinh) với 27/35 người có câu trả lời đúng (77,1%) (xem bảng 2).

**Bảng 2. So sánh tỷ lệ nhận thức đúng về Luật Hôn nhân và gia đình phân theo nhóm dân tộc ở huyện Chư Prông**

(đơn vị: Người)

Nhóm dân tộc	Tổng số người được khảo sát	Số người nhận thức đúng	Tỉ lệ %
Jrai	105	30	28,6
Mường	46	25	54,3
Nùng	60	21	35,0
Dao	95	37	38,9
Tày	35	27	77,1
Kinh	9	9	100
<b>Tổng số</b>	<b>349</b>	<b>158</b>	<b>45,3</b>

*Xét theo địa bàn cư trú:* Tảo hôn diễn ra ở hầu khắp các xã của huyện Chư Prông, trong đó tập trung ở 6 xã có số cặp tảo hôn cao nhất huyện là xã Ia Vê với 74 cặp chiếm 21,2%, tiếp đến là xã xã Ia Pior với 61 cặp chiếm 19,2%, xã Ia Púch có 57 cặp chiếm 16,3%, xã có tỷ lệ tảo hôn thấp nhất trong tổng số 6 xã là Ia Boòng cũng có 48 cặp tảo hôn chiếm 13,8%. Sở dĩ, tảo hôn tập trung nhiều ở các xã nêu trên vì đây là địa bàn sinh sống chủ yếu của người Jrai và một số người dân tộc miền

núi phía Bắc di cư vào làm kinh tế mới, đi kèm với quá trình di cư và cộng cư của các nhóm dân tộc thiểu số là những hủ tục về hôn nhân và gia đình vẫn còn tồn tại trong đời sống tinh thần hằng ngày của các dân tộc này.

## 2.2. Tảo hôn xét theo độ tuổi

Xét về độ tuổi, tảo hôn ở huyện Chư Prông chủ yếu diễn ra trong độ tuổi từ 14 tuổi đến 17 tuổi cao hơn so với mặt bằng chung của toàn tỉnh là từ 13 tuổi đến 18 tuổi. Qua khảo sát thực địa tình hình tảo hôn ở 12 thôn, làng thuộc 6 xã cho thấy, độ tuổi kết hôn cao nhất ở huyện Chư Prông là 16 tuổi với 210 người chiếm 60%, độ tuổi dưới 14 tuổi chỉ có 18 người chiếm 5%, độ tuổi 15 tuổi có 52 trường hợp đã kết hôn chiếm 15%, độ tuổi 17 tuổi có 70 người đã có gia đình chiếm 20%.

Từ số liệu khảo sát độ tuổi tảo hôn, có thể kết luận rằng: Tảo hôn ở huyện Chư Prông chủ yếu diễn ra trong độ tuổi học sinh trung học, phần lớn học sinh nữ đang theo học trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông đã đi đến hôn nhân. Việc này, đồng nghĩa với tỉ lệ học sinh bỏ học của học sinh trung học ở Chư Prông rất cao, nhất là đối với học sinh nữ. Thật vậy, minh chứng qua số liệu thống kê học sinh bỏ học tại Trường Trung học phổ thông Trần Phú và Trung học phổ thông Pleime - đây là hai trường phổ thông có nhiều học sinh là người dân tộc thiểu số đang theo học nhất huyện Chư Prông đã cho thấy: “Từ năm 2015-2018 có 381 học sinh bỏ học, trong đó học sinh nữ chiếm tỷ lệ cao từ 55% đến 67% và học sinh là người dân tộc thiểu số chiếm trên 50% so với tổng số học sinh bỏ học. Phần lớn số học sinh bỏ học là học sinh đang theo học lớp 10 và lớp 11. Trong số học sinh thôi học chỉ có 53 trường hợp chuyển sang học nghề, số học sinh còn lại sau khi nghỉ học ở nhà phụ giúp công việc nương rẫy cho bố mẹ” [4, tr. 5; 5, tr. 5] (xem bảng 3).

Thực trạng tảo hôn xét theo giới tính, dân tộc, độ tuổi và địa bàn cư trú đã cho thấy nhận thức của các dân tộc thiểu số ở huyện Chư Prông về hôn nhân và gia đình còn nhiều hạn chế. Những hủ tục lạc hậu trong hôn nhân của người dân tộc thiểu số ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dân số và sự phát triển bền vững của xã hội trong tương lai. Hệ quả

của việc tảo hôn được thể hiện trên ba phương diện chính là giáo dục, ý thức pháp luật và sức khỏe sinh sản vẫn chưa được người dân nhận thực đầy đủ.

**Bảng 3. Tình trạng bỏ học của học sinh trung học ở Chư Prông**

Năm 2015-2016			Năm 2016-2017			Năm 2017-2018		
TS	Nữ	Dân tộc	TS	Nữ	Dân tộc	TS	Nữ	Dân tộc
153	55	76	124	64	67	104	61	54
%	35,9	49,7	%	51,6	54%	%	58,7	51,9

Nguồn: tác giả tổng hợp từ [4]; [5]

*Trước hết, xét về mặt đời sống tinh thần:* Tảo hôn là việc “chiếm đoạt tuổi thơ” của người chưa đủ tuổi vị thành niên. Việc lấy vợ hoặc lấy chồng sớm đồng nghĩa với việc phải nghỉ học sớm, mất cơ hội được tự do học tập, tự do lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai, mà nghiêm trọng hơn là đánh mất đi quyền tự do lựa chọn hạnh phúc cho mỗi cá nhân, mỗi con người. Do đó, hệ quả về mặt tinh thần là không thể đo đếm được.

*Xét về ý thức chấp hành pháp luật:* Tảo hôn đồng nghĩa với ý thức chấp hành pháp luật của người dân tộc thiểu số còn thấp, về lâu dài càng kéo dài tình trạng này là càng làm mất đi tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật. Trong khi đó, theo Điều 5, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đã quy định về trường hợp cấm kết hôn giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời. Đối với hành vi tổ chức lấy vợ, lấy chồng và duy trì quan hệ vợ chồng trái pháp luật khi chưa đủ tuổi kết hôn thì bị phạt tiền từ 500.000 đồng đến 30 triệu đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 2 năm (theo Nghị định 110/2013/NĐ-CP quy định xử phạt đối với hành vi tảo hôn).

*Xét về mặt chất lượng sức khỏe dân số:* Kết hôn sớm sẽ dẫn đến hậu quả mang thai sớm và sinh đẻ trong lứa tuổi chưa thành niên, khi cơ thể người mẹ chưa phát triển hoàn thiện. Mặt khác, do vẫn còn quá trẻ, nên thiếu hiểu biết, thiếu kinh nghiệm và chưa sẵn sàng tâm lý để mang thai đã ảnh hưởng đến sức khỏe bà mẹ, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của thai nhi và trẻ sơ sinh. Đây là nguyên nhân làm gia tăng tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng, thấp còi và tỉ lệ tử vong của trẻ

em dưới 01 tuổi và dưới 05 tuổi. Đồng thời, làm tăng tỉ lệ tử vong của người mang thai lần đầu dưới 19 tuổi gấp 4 lần so với những người mang thai lần đầu trên 20 tuổi.

### 2.3. Đặc điểm thực trạng tảo hôn ở huyện Chư Prông

Từ thực trạng tảo ở huyện Chư Prông trong 4 năm từ năm 2015 đến năm 2018 được trình bày ở trên, đã cho thấy một số

điểm nổi bật như sau:

*Thứ nhất,* tảo hôn ở nữ giới luôn cao hơn so với tảo hôn ở nam giới. Điều này cho thấy, trong nhận thức của người dân tộc thiểu số vẫn chưa thực sự coi trọng vai trò của giáo dục đối với sự phát triển xã hội, các em gái là người dân tộc sau khi học xong bậc học trung học cơ sở thì ít có cơ hội được học tiếp ở các bậc học cao hơn, thay vào đó là việc kết hôn và đi đến cuộc sống gia đình theo sự sắp đặt của cha mẹ. Ngoài ra, tảo hôn nữ cao hơn so với tảo hôn nam cũng cho thấy sự bất bình đẳng trong hôn nhân ở vùng dân tộc thiểu số.

*Thứ hai,* tảo hôn không chỉ ở những xã vùng sâu, vùng xa, các xã nằm dọc trên đường biên giới giữa Việt Nam và Campuchia mà còn diễn ra ngay cả ở những xã thuộc vùng thuận lợi như xã Ia Ga, Ia Boong là những xã gần trung tâm huyện, có điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi và phát triển cũng có hơn 57 trường hợp tảo hôn. Do vậy, cần có biện pháp can thiệp sớm để giảm thiểu tình trạng này.

*Thứ ba,* tảo hôn ở huyện Chư Prông không chỉ diễn ra ở bộ phận dân cư là người Jrai, người Dao và người Nùng mà còn xảy ra đối với cả người Kinh. Qua điều tra thực địa đã cho thấy ở địa bàn 6 xã nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát đều có hiện tượng tảo hôn ở người Kinh, xã có nhiều vụ tảo hôn đối với người Kinh nhất là xã Ia Ga với 4 trường hợp. Cũng theo số liệu điều tra dân số của huyện Chư Prông hầu hết ở các xã thuận lợi, tình trạng tảo hôn của người Kinh chiếm tỉ lệ khá cao, điển hình như: “xã Ia Phìn tính đến năm 2018 có 21 vụ tảo hôn, nhưng người Kinh chiếm 15 trường hợp, xã Ia Đrang có 13 trường hợp và xã Ia Tôr có

7 trường hợp tảo hôn là người Kinh” [3, tr. 2]. Việc tảo hôn diễn ra đối với người Kinh đã cho thấy tảo hôn thực sự là một vấn nạn lớn cho cả xã hội trong tình hình hiện nay.

*Thứ tư*, tình trạng tảo hôn xảy ra không chỉ đối với người đồng bào dân tộc thiểu số có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, trình độ dân trí thấp, mà ở Chư Prông tảo hôn còn xảy ra ở cả những gia đình có điều kiện kinh tế khá giả. Điều đó chứng tỏ, sự nhận thức và hiểu biết của người dân về vấn đề dân số, sức khỏe sinh sản, Luật Hôn nhân và gia đình còn thấp. Nâng cao nhận thức về tác hại của tảo hôn đến đời sống, sức khỏe cho người dân nói chung, người dân tộc thiểu số nói riêng là giải pháp quan trọng góp phần giảm thiểu tình trạng này.

### **3. Nguyên nhân dẫn đến tảo hôn ở Chư Prông**

*Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật còn bất cập, nhận thức của người dân về Luật Hôn nhân và gia đình và tác hại của tảo hôn chưa cao:* Với địa bàn rộng lớn, địa hình phức tạp như huyện Chư Prông, giao thông đi lại khó khăn, đại bộ phận người dân tộc ít người thường xuyên sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, trình độ dân trí tương đối thấp, tập quán du canh, du cư; nhiều hủ tục lạc hậu trong việc kết hôn, ly hôn, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con cái hoặc bắt bình đẳng nam nữ trong quan hệ hôn nhân vẫn tồn tại. Qua điều tra thực địa của nhóm nghiên cứu cho thấy, người dân tiếp cận hệ thống pháp luật rất khó khăn, công tác tuyên truyền chỉ diễn ra theo các chiến dịch truyền thông mà không được tuyên truyền, phổ biến pháp luật thường xuyên và liên tục. Chính việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật chưa đạt hiệu quả cao đã dẫn đến hiểu biết về pháp luật cũng như những tác hại của việc tảo hôn giữa người Kinh và người dân tộc thiểu số có sự chênh lệch rất lớn.

*Xuất phát từ phong tục, tập quán lạc hậu:* Phong tục của các dân tộc thiểu số tồn tại và ăn sâu trong nhận thức của người dân đã ảnh hưởng, chi phối mạnh mẽ trong đời sống, sinh hoạt của họ. Đối với đồng bào dân tộc thiểu số, việc kết hôn chủ yếu được thực hiện theo phong tục, tập quán; việc lấy vợ, lấy chồng chỉ cần sự đồng ý của những người đứng đầu trong buôn, làng hoặc

của cha mẹ hai bên và sự chứng kiến của gia đình, họ hàng, làng xóm là đủ chứ không cần sự đồng ý của chính quyền địa phương và không chịu sự ràng buộc của luật pháp hiện hành. Quan niệm kết hôn sớm để có thêm người lao động sản xuất, ổn định cuộc sống gia đình, một số gia đình quan niệm đông con thì bề thế, đông con làm ra nhiều của cải, một số buôn làng còn xem việc có đông người sẽ làm cho buôn làng có thêm sức mạnh. Chính những quan niệm này đã làm cho tảo hôn ở Chư Prông vẫn còn tồn tại.

### **4. Giải pháp giảm thiểu thực trạng tảo hôn ở Chư Prông**

*Tăng cường tuyên truyền và phổ biến pháp luật gắn với xây dựng Hương ước tại các thôn làng của người dân tộc thiểu số.* Phổ biến, giáo dục pháp luật là phương tiện truyền tải những thông tin, yêu cầu, nội dung và các qui định pháp luật về Luật Hôn nhân và gia đình đến người dân giúp người dân hiểu đúng pháp luật về hôn nhân gia đình, các quy định liên quan đến kết hôn sớm. Ngoài ra, để phổ biến giáo dục pháp luật có hiệu quả cao, các cơ quan chuyên môn đứng đầu là Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và Ban Dân tộc của Ủy ban nhân dân huyện cần phải biên soạn tài liệu tuyên truyền, tờ rơi bằng tiếng Việt và tiếng của người dân tộc để dễ dàng tuyên truyền đến mọi người dân.

*Xây dựng Hương ước trong các thôn, làng người dân tộc thiểu số.* Hương ước là những nguyện vọng do người dân tự đặt ra, được thảo luận, bàn bạc và nhất trí thông qua, phù hợp với pháp luật và phong tục tập quán tốt đẹp của nhân dân nên sẽ được toàn dân tự giác chấp hành. Hương ước của mỗi thôn làng cũng có những đặc điểm riêng mang đậm bản sắc tốt đẹp của mỗi thôn, làng gắn với tín ngưỡng, văn hóa, tâm linh của mỗi dân tộc, bên cạnh đó Hương ước cũng cần đề cao vấn đề xử phạt những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm pháp luật về tảo hôn. Vì vậy, một trong những giải pháp có tính pháp lý, có khả năng ràng buộc người dân tộc thiểu số thực hiện là phải xây dựng các hương ước trong mỗi thôn, làng.

Để hương ước thực sự trở thành quy tắc của từng thôn, làng nhưng lại mang tính pháp lý cao, bắt buộc mọi người đều phải thực hiện thì trước

hết Hương ước của các thôn làng phải đảm bảo thưởng đi liền với phạt, các hình phạt phải đủ tính giáo dục, răn đe và nêu gương đối với các thành viên trong cộng đồng.

*Phát huy vai trò của người có uy tín trong các thôn làng, xây dựng các mô hình câu lạc bộ “nói không với tảo hôn” trong địa bàn dân cư.* Xuất phát từ đặc thù văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số Tây Nguyên luôn đề cao vai trò của người đứng đầu trong các buôn, làng. Tính cố kết cộng đồng và sức mạnh của các thôn làng càng được đề cao khi có những người già làng, trưởng bản có uy tín. Vì vậy, cần phải phát huy vai trò gương mẫu, đi đầu của những người có uy tín trong các thôn làng người dân tộc thiểu số. Bởi lẽ, trong công tác tuyên truyền, thuyết phục đồng bào các dân tộc thiểu số chấp hành pháp luật về Hôn nhân gia đình thì người già làng, trưởng bản là người gần gũi và có uy tín nhất đối với mọi người dân, giữa họ không có rào cản nào về ngôn ngữ, phong tục và tập quán. Vì vậy, các già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng rất thuận lợi trong việc tuyên truyền, vận động xóa bỏ những hủ tục lạc hậu và phòng, chống tảo hôn.

Muốn làm được điều này, trước hết các cơ quan chuyên trách về pháp luật và dân số cần phải có những buổi tập huấn, tuyên truyền cụ thể những quy định của pháp luật, ảnh hưởng của việc tảo hôn cho các già làng, trưởng bản nhận thức sâu sắc. Bên cạnh đó, cũng cần có cơ chế động viên, khen thưởng kịp thời cho những già làng, trưởng bản tích cực trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện pháp luật.

Đồng thời với việc phát huy vai trò của những người có uy tín trong các thôn làng thì cũng cần thành lập các câu lạc bộ “nói không với tảo hôn” nhằm tập hợp những gia đình có con em trong độ tuổi từ 13 đến 17 đăng ký cam kết không tổ chức gả hôn, ép hôn. Cùng với đó, câu lạc bộ này có nhiệm vụ tư vấn tâm lý, vận động người dân từ bỏ dần các hủ tục trong hôn nhân, giúp đỡ cho những em gái trong độ tuổi đến trường tránh khỏi sự áp đặt của gia đình, của phong tục tập quán lạc hậu.

*Tăng cường giáo dục pháp luật và giáo dục*

*kỹ năng sống trong nhà trường.* Tảo hôn xảy ra phần lớn ở lứa tuổi học sinh trung học, một phần do hoàn cảnh khó khăn của gia đình, hủ tục của địa phương nhưng cũng có một phần các em chưa được giáo dục kỹ năng sống, chưa được tuyên truyền về pháp luật phòng chống tảo hôn. Vì vậy, hầu hết các em đều không nhận thức được đầy đủ hậu quả sau khi kết hôn, hoặc khi bị ép hôn, gả hôn các em không có kỹ năng tự giải thoát khỏi những áp đặt từ người lớn và không tự khẳng định được quyền con người trong cuộc sống. Vì lẽ đó, giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường lúc này là rất cần thiết.

Trước hết, cần phải tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, nhất là học sinh người dân tộc thiểu số, học sinh yếu thế trong nhà trường. Qua đó, các em có thể điều chỉnh hành vi theo đúng chuẩn mực xã hội, giúp cho các em có kỹ năng lựa chọn, vượt qua những rào cản, thách thức từ cuộc sống mà vươn lên trở thành người có ích, tránh xa vào các hủ tục, lạc hậu vốn đang ràng buộc người dân tộc mình. Khi được trang bị kỹ năng sống, học sinh sẽ có khả năng làm chủ bản thân, kiên định với chính kiến của mình và biết thương lượng, đàm phán khi gặp phải khó khăn trong cuộc sống. Kết quả nghiên cứu của tổ chức UNICEF năm 2012 trong báo cáo đánh giá hiệu quả các chương trình giáo dục kỹ năng sống trên toàn cầu kết luận rằng các chương trình giáo dục kỹ năng sống có kết quả làm giảm nguy cơ gặp các vấn đề về sức khỏe sinh sản như mang thai ngoài ý muốn, nâng cao sự tự tin của người học trước các mối quan hệ xã hội, nâng cao nhận thức của học sinh về quyền con người, ý thức xây dựng xã hội tiến bộ.

Bên cạnh giáo dục kỹ năng sống, cũng cần tăng cường giáo dục phổ biến pháp luật cho học sinh. Đưa nội dung pháp luật vào chương trình giảng dạy chính khóa thông qua các môn học như Đạo đức (Tiểu học), Giáo dục công dân (Trung học). Thường xuyên giáo dục phổ biến pháp luật thông qua các hoạt động hỗ trợ giáo dục như sinh hoạt tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp, tổ chức buổi hoạt động ngoại khóa chuyên sâu về nâng cao chất lượng dân số, giảm thiểu tảo hôn để thu hút đông đảo học sinh tham gia. Thông qua chương trình phát thanh

thanh niên của Đoàn thanh niên cần có những bài tuyên truyền về hậu quả của việc kết hôn sớm đối với học sinh, từ đó làm thay đổi nhận thức của học sinh tích cực hơn.

*Giảm thiểu tảo hôn phải gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội và chất lượng dân số.* Để nâng cao chất lượng đời sống nhân dân cần tập trung phát triển kinh tế xã hội, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ đời sống nhân dân như điện, đường, trường, trạm. Đối với người dân tộc thiểu số việc thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng đời sống nhân dân phải gắn liền với việc quy hoạch, phát triển vùng kinh tế chuyên canh và đẩy lùi tập quán du canh, du cư của người dân. Gắn phát triển kinh tế với phát triển đời sống văn hóa, tinh thần. Ngoài ra, phải thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới trong vùng đồng bào dân tộc. Trong đó, xác định mục tiêu cụ thể là phải nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, có kết cấu kinh tế-xã hội phù hợp, cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, xã hội nông thôn bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc dân tộc, môi trường sinh thái được bảo vệ.

Muốn nâng cao chất lượng dân số, nhất là chất lượng dân số đối với người dân tộc thiểu số, trước hết phải giảm thiểu tảo hôn, đồng thời giảm tỷ suất sinh tự nhiên, đảm bảo mỗi cặp vợ chồng chỉ nên sinh đủ 2 con. Ngoài ra, cũng phải đẩy mạnh tuyên truyền người dân thực hiện khám sức khỏe trước khi kết hôn, tầm soát cho phụ nữ trong thời kỳ mang thai và sau khi sinh để sớm phát hiện các dạng dị tật như tan máu bẩm sinh (Thalassemia).

### 5. Kết luận

Qua việc đánh giá thực trạng tảo hôn của người dân tộc thiểu số ở huyện Chư Prông, phần nào đã cho thấy, từ năm 2015 đến năm 2018, mặc dù tình trạng tảo hôn có phần giảm xuống nhưng mức độ tảo hôn vẫn còn cao. Tảo hôn có thể xảy

ra ở bất cứ nơi nào, không phân biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế khó khăn hay vùng có điều kiện kinh tế, xã hội thuận lợi. Nhận thức của người dân tộc thiểu số vẫn còn nhiều hạn chế và không thể tự thoát ra khỏi sự ràng buộc của những hủ tục, quan niệm lạc hậu, trái ngược với sự phát triển của một xã hội văn minh nếu như không có sự tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về hôn nhân gia đình, không có sự vào cuộc một cách quyết liệt của chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị xã hội tại địa phương.

Do vậy, muốn giảm thiểu tình trạng tảo hôn và đi đến chấm dứt vấn nạn này cần có sự vào cuộc đồng bộ và kiên quyết từ phía chính quyền địa phương, gia đình - xã hội và nhà trường, trong đó:

*Về phía chính quyền địa phương:* Cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật cho người dân, nhất là người dân tộc thiểu số. Phải lấy phương châm “phòng còn hơn chống”, tăng cường nhận thức của người dân về pháp luật hơn là xử lý người dân vi phạm pháp luật.

*Về phía gia đình - xã hội:* Cần xây dựng các khu dân cư văn hóa, hình thành các Câu lạc bộ “nói không với tảo hôn” phát huy vai trò của các già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng dân cư. Xây dựng các quy chuẩn văn hóa khu dân cư, coi đó là yêu cầu tất yếu mà mỗi người dân, mỗi gia đình phải thực hiện và làm theo.

*Về phía nhà trường:* Trước hết cần làm tốt công tác phân luồng học sinh ngay từ bậc trung học cơ sở và sau đó là bậc trung học phổ thông. Tăng cường giáo dục pháp luật, rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh, qua đó sẽ lan tỏa được mục tiêu giảm thiểu tảo hôn đến từng học sinh và phụ huynh cũng như người xung quanh./.

**Lời cảm ơn:** Bài viết được trích từ đề tài dự thi khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia dành cho học sinh trung học khu vực phía Nam năm 2019.

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Ban Dân tộc tỉnh Gia Lai (2018), *Tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh*, UBND tỉnh Gia Lai, Gia Lai.
- [2]. Quốc hội Việt Nam(2015), *Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và những văn bản hướng dẫn thực hành*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3]. Trung tâm Dân số - kế hoạch hóa gia đình huyện Chư Prông (2018), *Tổng hợp số đối tượng*

*tảo hôn và kết hôn cận huyết thống từ năm 2015 đến tháng 6 năm 2018*, Trung tâm Dân số - kế hoạch hóa gia đình huyện Chư Prông, Gia Lai.

[4]. Trường THPT Pleime (2018), *Báo cáo số liệu học sinh thôi học 2015-2018*, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai, Gia Lai.

[5]. Trường THPT Trần Phú (2018), *Báo cáo số liệu học sinh thôi học 2015-2018*, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai, Gia Lai.

[6]. Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông (2018), *Tình hình tự tử và nạn tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Chư Prông*, UBND huyện Chư Prông, Gia Lai.

## **ASSESSING IMMATURE MARRIAGE AMONG ETHNIC MINORITIES IN CHU PRONG DISTRICT, GIA LAI PROVINCE DURING THE 2015 -2018 PERIOD**

### **Summary**

Immature marriage has reduced the quality of human resources, directly affecting human health, physique and labor capacity. On the context of immature marriage and near-marital marriage among ethnic minorities in Chu Prong district during the 2015 – 2018 period, using the structured interview and document review, the research team designed a questionnaire and surveyed 349 couples of immature marriage residing in 12 villages within 6 communes with the highest number of immature marriages in the district (namely Ia Boong, Ia O, Ia Púch, Ia Vê, Ia Ga, Ia Pior). From the results of the field survey, the research team analyzed data and identified ethnic minority groups with high immature marriage in terms of race, gender, age and residence. At the same time, the team investigated the local people's perceptions of early marriage and the marriage-family law. Thereby, the team identified the causes and proposed solutions to minimize immature marriage in Chu Prong district.

Keywords: Immature marriage, ethnic minorities, ChuProng district.

*Ngày nhận bài: 18/4/2019; Ngày nhận lại: 04/7/2019; Ngày duyệt đăng: 15/8/2019.*